

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định
số 4036/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về việc
thành lập Cụm công nghiệp Quảng Yên, huyện Quảng Xương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1252/TTr-SCT ngày 14 tháng 10 năm 2024 (kèm theo hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Quảng Yên, huyện Quảng Xương và các văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Quảng Yên, huyện Quảng Xương do Công ty TNHH TM Đầu tư bất động sản Đại Lộc làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh như sau:

“Ngành nghề hoạt động:

- Các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gồm: Công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, sản xuất đồng hồ (C26); phần mềm (J58200); Sản xuất vật liệu xây dựng: Gạch men, các sản phẩm từ thạch cao (C239); Các ngành công nghiệp điện máy, thiết bị phụ tùng (C28); Thiết bị điện gia dụng và công nghiệp (C27); Công nghiệp hỗ trợ linh kiện phụ kiện các ngành công nghiệp (C32900); Công nghiệp cơ khí: Các ngành công nghiệp cơ khí

chế tạo, sửa chữa máy móc, cơ khí xây dựng (C28); Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chính xác, bao gồm: các thiết bị, máy móc, phụ tùng; Công nghiệp gốm sứ (C23); Công nghiệp chế biến lâm sản: sản xuất các sản phẩm từ gỗ, mây, tre, đan (C162), trang thiết bị văn phòng, nội thất (C31001); Các ngành công nghiệp nhẹ: sản xuất hàng tiêu dùng, các sản phẩm nhựa kim khí, dụng cụ gia đình (C32900); Công nghiệp hỗ trợ: dệt (Trừ công nghiệp dệt, nhuộm) (ngành C13); Công nghiệp may mặc (C14), da giày (C15200); Sản xuất dụng cụ thể thao (C32300), Đồ chơi (C32400), Nữ trang (C32900); Sản xuất chế biến chế biến nông lâm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, Sản xuất thức ăn chăn nuôi (C10); Sản xuất thiết bị y tế (C32501); Sản xuất bao bì (C16230, C17021, C22201); Công nghiệp nhựa và composit (C32900);

- Các ngành nghề thu hút không quá 10% diện tích cụm công nghiệp: Kho chứa hàng, trung tâm lưu trữ phân loại hàng hoá (F429); Hàng mỹ nghệ, quà tặng (C329) và ngành nghề còn lại (nếu có) được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý phát triển cụm công nghiệp;

- Các ngành nghề được thu hút vào cụm công nghiệp có điều kiện: Phải thu hút ngành nghề công nghệ cao, thân thiện với môi trường phù hợp theo quy định tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển; đáp ứng điều kiện sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng, an toàn phòng cháy và chữa cháy, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy định về bảo vệ môi trường, gồm: Chiết nạp ga (D3520), hoá chất (C20113, C20114, C20119); sản xuất thủy tinh, pha lê (trừ loại hình sử dụng nhiên liệu khí, dầu DO (ngành C23); Sản xuất sơn các loại (C20221); Sản xuất dược phẩm (C210 02); Sản xuất bia (C11030), đồ uống (C1104); Sản xuất thuốc (C21001); Công nghiệp In ấn (C18110), mực in (C20222)."

Lý do:

+ Việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề thu hút vào cụm công nghiệp để phát triển Cụm công nghiệp Quảng Yên là cụm công nghiệp tổng hợp đa ngành, góp phần tạo ra nhiều lựa chọn nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà đầu tư trong nước đầu tư vào cụm công nghiệp, tránh lãng phí tài nguyên đất đai và nguồn lực đầu tư vào hạ tầng cụm công nghiệp, sớm thu hút dự án thứ cấp để hoàn thành lấp đầy diện tích đất cụm công nghiệp.

+ Các ngành nghề điều chỉnh, bổ sung là các ngành nghề khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 3, Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; đồng thời, các ngành nghề được bổ sung không thuộc ngành nghề gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại phụ lục II, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Sửa đổi khoản 8, Điều 1 Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh như sau:

“Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Trước tháng 6 năm 2025: Hoàn thành hồ sơ dự án: ĐTM, PCCC, thẩm định nghiên cứu tiền khả thi, thiết kế bản vẽ thi công; Hoàn thành việc thuê đất, giao đất thực hiện dự án với diện tích 60 ha.

- Thực hiện thi công hạ tầng kỹ thuật dự án thành 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1 - Diện tích khoảng 40 ha: Trước tháng 12 năm 2026: Hoàn thành thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (sau khi được nhà nước có Quyết định cho thuê đất).

+ Giai đoạn 2 - Diện tích khoảng 20 ha: Trước tháng 12 năm 2027: Hoàn thành thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đưa vào sử dụng (sau khi được nhà nước có Quyết định cho thuê đất).

- Từ tháng 12 năm 2026: Thu hút các dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp (chỉ được đưa các dự án sản xuất kinh doanh đi vào hoạt động khi hoàn thành đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp theo giai đoạn). ”

Lý do:

Do các nguyên nhân khách quan phải chờ phê duyệt các thủ tục như: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nên dự án chậm tiến độ. Đến nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB dự án (đã có văn bản xác nhận của UBND huyện Quảng Xương); tuy nhiên, dự án đến nay đã chậm tiến độ so với quy định tại Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh nên việc điều chỉnh tiến độ để hoàn thành các hồ sơ, thủ tục về đầu tư xây dựng là cần thiết; việc điều chỉnh phân kỳ giai đoạn đầu tư hạ tầng là phù hợp với điều kiện thực tế và tiến độ thu hút dự án thứ cấp của chủ đầu tư.

3. Sửa đổi Điều 4, Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh như sau:

“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Yêu cầu Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định, nếu Chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định hoặc đến hết tháng 6/2025, chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục thuê đất với nhà nước thì Quyết định này và Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh không còn giá trị pháp lý. UBND tỉnh sẽ không xem xét gia hạn tiến độ thực hiện dự án nếu không thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) và chủ đầu tư không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án.”

Lý do: Việc chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục về đầu tư, xây dựng theo quy định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh do các nguyên nhân khách quan đã nêu ở trên. Căn cứ tiến độ thực hiện dự án (đến hết tháng 6/2025, Chủ đầu tư phải hoàn

thành thủ tục thuê đất với Nhà nước), việc điều chỉnh thời hạn để chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai là cần thiết.

4. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Giám đốc Công ty TNHH TM Đầu tư bất động sản Đại Lộc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T10.41).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm